

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2018/HS-ST

Ngày: 23-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Thẩm phán: Ông Lương Tiến Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Vũ.
2. Bà Nguyễn Thị Khuyên.
3. Ông Dương Phong Ba.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Đ, sinh ngày: 01/01/1979 tại xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước ngày bị bắt: Đội 9A, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn S (đã chết) và bà: Lò Thị N, sinh năm: 1936, hiện ở đội 9A, xã T, huyện Đ; có vợ: Lò Thị Kim T, sinh năm: 1988 và 02 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/7/2018, tạm giam từ ngày 20/7/2018 cho đến nay và được trích xuất đến phiên tòa.

2. Lò Văn K, sinh ngày: 06/12/1984 tại tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước ngày bị bắt: Bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn X, sinh năm: 1950 và bà: Tòng Thị P, sinh năm: 1959, hiện ở bản C, xã T, huyện Đ; có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1986 và 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; nhân thân: Tại Bản án số: 26/2009/HSST ngày 15/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo Lò Văn K 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138/BLHS năm 1999; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2018 và bị tạm giam từ ngày 20/7/2018 cho đến nay và được trích xuất đến phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ:* Ông Nguyễn Quang K, Luật sư, Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K:* Bà Lê Thị X, Luật sư, Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 18/7/2018, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Đoàn biên phòng T làm nhiệm vụ tại đội 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, đã phát hiện và bắt quả tang Lò Văn Đ, Lò Văn K đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ 01 bánh có khối lượng 425,32 gam Heroine.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, hai bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn K khai nhận hành vi phạm tội như sau: Lò Văn K khai, do trước đây K có quen biết một người tên là T nhà ở xã M, huyện Đ, T có hỏi K có biết chỗ nào có Heroine bán không? Nếu có thì T có người cần mua, K nói để xem đã, hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc. Trong thời gian đi làm thuê cùng với Lò Văn Đ, K đã hỏi Đ có biết chỗ nào có Heroine bán không? Đ nói: Bảo người mua mang tiền sang sẽ có Heroine. Đến chiều ngày 16/7/2018, T gọi điện cho K hẹn gặp nhau ở đầu cầu M. K đi đến chỗ hẹn gặp T và một người nữa, T giới thiệu là M, người M, người đến mua Heroine. M đã lấy số điện thoại của K để liên hệ. Khoảng 22 giờ ngày 16/7/2018, người tên B, dân tộc Khơ Mú ở bên Lào là người quen trước đây của Lò Văn Đ, B nói sáng ngày 28/7/2018, B sẽ mang Heroine lên lán nương mốc 105, khu vực biên giới Việt - Lào bán với giá 55.000.000 VNĐ/bánh Heroine, nếu mua thì Đ cầm tiền lên, Đ đồng ý. Khoảng 21 giờ ngày 17/7/2018, Lò Văn Đ cầm 20.000.000 VNĐ lên địa điểm đã hẹn. Khoảng 01 giờ sáng ngày 18/7/2018, Đ gặp được B, Đ đưa cho B 20.000.000 VNĐ và xin nợ lại

35.000.000 VNĐ khi nào bán Heroine xong trả nốt, B đồng ý nhận tiền và đưa 01 bánh Heroine cho Đ. Đ mang bánh Heroine về giấu sau nhà vệ sinh, khoảng 10 giờ ngày 18/7/2018 khi hai bị cáo đi làm thuê gặp nhau, K hỏi Đ đã có Heroine chưa? Đ trả lời có 01 bánh giá 170.000.000 VNĐ/bánh Heroine. Hai bị cáo thống nhất K bán được giá hơn thì K hưởng chênh lệch. Sau đó, M gọi điện thoại hỏi K có Heroine chưa, để M mang tiền xuống mua; K trả lời có 01 bánh giá 170.000.000 VNĐ. M hẹn chiều tối ngày 18/7/2018 gặp nhau, đến chiều tối K và Đ đến đầu cầu M gặp M, K giới thiệu M với Đ. Ngồi uống nước được một lúc, K bảo Đ đi về lấy Heroine, K ngồi chờ cùng M, hai bên thống nhất giá 170.000.000 VNĐ/bánh Heroine. Sau khi mua được Heroine, M cho K 5.000.000 VNĐ tiền công môi giới. Đ về lấy được bánh Heroine đi đến đội 3, xã T, huyện Đ, Đ gọi điện cho K dẫn M đến chỗ Đ đang chờ để nhận Heroine. K và M đi xe máy đến chỗ Đ, ba người đang trao đổi mua bán Heroine thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng, lợi dụng sơ hở đối tượng M đã bỏ trốn.

Cơ quan điều tra đã niêm phong vật chứng, mở niêm phong xác định khối lượng ngày 19/7/2018 đã cân được 425,32 gam và trích 2,11 gam làm mẫu gửi giám định; Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 553, ngày 19/7/2018 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên giám định vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ có phải chất ma túy không? Là chất ma túy thì loại chất ma túy gì? Khối lượng chất ma túy là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số: 681/GĐ-PC54 ngày 25/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

“- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ, Lò Văn K gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ, Lò Văn K là 425,32 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT; 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.”

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT-VKS-P1, ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58/BLHS đối với cả hai bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo **Lò Văn Đ** 20 (hai mươi) năm tù, xử phạt bị cáo **Lò Văn K** 20 (hai mươi) năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47/BLHS năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm

2015 để xử lý vật chứng, tịch thu, tiêu hủy 423,21 gam Heroine; tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 02 điện thoại di động; trả lại cho bị cáo Lò Văn Đ 01 chứng minh nhân dân, trả lại cho bị cáo Lò Văn K 01 xe máy. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 VNĐ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Hai người bào chữa cho hai bị cáo nhất trí bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn K về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251/BLHS và nhất trí theo quan điểm của Kiểm sát viên về mức hình phạt, xử lý vật chứng, về hình phạt bổ sung. Về án phí, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hai bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn K không tranh luận với Kiểm sát viên; không bổ sung lời bào chữa của hai người bào chữa. Lời sau cùng, hai bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn K chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại hoặc có ý kiến về các quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; hành vi tố tụng của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá trình tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa công khai sơ thẩm ngày hôm nay hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên đã truy tố. Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang hồi 19 giờ 45 phút ngày 18/7/2018; Biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, trích lấy mẫu gửi đi giám định hồi 14 giờ ngày 19/7/2018. Hai bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn K công nhận quá trình bắt giữ, niêm phong vật chứng và mở niêm phong xác định khối lượng hai bị cáo đều được chứng kiến và công nhận đúng quy trình quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số: 681/GĐ-PC54 ngày 25/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ, Lò Văn K gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ, Lò Văn K là 425,32 gam.”

Bản Kết luận giám định này đúng quy trình, quy định của pháp luật có cơ sở khoa học, tính chính xác cao.

Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định rằng: Ngày 18/7/2018, hai bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn K đã có hành vi mua bán 01 bánh Heroine có trọng lượng 425,32 gam. Hành vi đó của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, tội phạm được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251/BLHS. Bởi vậy, bản Cáo trạng số: 51/CT-VKS-P1 ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251/BLHS là chính xác.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX thấy: Về điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của vụ án, cần được chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đã công nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lò Văn K, Lò Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251/BLHS là đúng người, đúng tội và nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt, xử lý vật chứng, HĐXX thấy đề nghị phù hợp, cần được chấp nhận; việc đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ, nên không chấp nhận.

[3] Về tính chất của vụ án, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Đ là người có ma túy, bị cáo K là người có mối mua ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9/BLHS năm 2015. Hành vi phạm tội của hai bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại nơi xảy ra tội phạm nói riêng và toàn tỉnh Điện Biên nói chung, ngoài ra, hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, chính vì vậy mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mua bán, trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào với số lượng nào cũng đều bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Trong vụ án này, các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là trái với luật pháp quy định, thế nhưng, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ, các bị cáo đã coi thường luật pháp, coi thường kỷ cương

phép nước, bởi vậy, Hội đồng xét xử cần phải có một khung hình phạt nghiêm khắc đối với hai bị cáo để các bị cáo thấy được tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta, đồng thời mang tính chất phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét về hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251/BLHS: Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại hai bị cáo không có điều kiện để thi hành (có biên bản xác minh tài sản chứng minh), Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 251/BLHS đối với hai bị cáo.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

+ Bị cáo Lò Văn K sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện Đ, bị cáo được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 12/12. Tại Bản án số: 26/2009/HSST ngày 15/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo điểm a khoản 2 Điều 70/BLHS năm 2015; ngày 18/7/2018, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với Lò Văn Đ. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn S được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần cân nhắc quyết định hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

+ Bị cáo Lò Văn Đ, sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện Đ, được học đến lớp 01/12 thì nghỉ học, ở nhà làm ruộng. Năm 2004, bị cáo xây dựng gia đình và đã có 02 người con, ngày 18/7/2018, bị Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Điện Biên khởi tố bắt tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn S được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52/BLHS.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện đối tượng tên là B, người dân tộc Khơ Mú, cư trú bên Lào, là người đã bán cho Đ 01 bánh Heroine. Do Đ không biết rõ địa chỉ cụ thể và do đối tượng sinh sống bên Lào nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện tiến hành xác minh làm rõ, nên không có cơ sở để giải quyết trong vụ án này.

Đối với hai người đàn ông dân tộc Thái, một người tên T ở xã M, huyện Đ và một người tên M ở M, theo K khai là người đến mua Heroine của Đ, do bị cáo Kiên không biết địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh.

[6] Về xử lý vật chứng: HDXX thấy cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 /BLHS năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng, tịch thu, tiêu hủy 423,21 gam Heroine do đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 02 điện thoại di động do các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cần trả lại cho bị cáo Lò Văn Đ 01 chứng minh nhân dân, trả lại cho bị cáo Lò Văn K 01 xe máy do không liên quan đến vụ án.

[7] Về án phí: Cần căn cứ vào Điều 135, Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 VNĐ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn K phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58/BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 18/7/2018).

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58/BLHS, xử phạt bị cáo Lò Văn K 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 18/7/2018).

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

** Tịch thu, tiêu hủy:*

01 (một) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: Lò Văn Đ, sinh năm: 1979, trú tại: Đội 9A, xã T, huyện Đ và Lò Văn K, sinh năm: 1984, trú tại: Bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Trọng lượng: 425,32 gam Heroine, đã trích mẫu gửi giám định: 2,11 gam, còn lại: 423,21 gam Heroine.

** Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen, đồ loại máy có bàn phím. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy. Tạm giữ của Lò Văn Đ.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, loại máy có bàn phím, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy. Tạm giữ của Lò Văn K.

** Trả lại cho bị cáo Lò Văn Đ:*

01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn Đ.

** Trả lại cho bị cáo Lò Văn K:*

01 (một) xe máy nhãn hiệu NADA màu xanh đen, biển kiểm soát: 27F5 – 26ab. Số khung: VAVDCH023AV0000ab; số máy: VLFAVIP52FMH - 3*4L1000ab*. Xe đã qua sử dụng, tình trạng cũ nát, kiểm tra không phát hiện thu giữ gì trong xe. Tạm giữ của Lò Văn K.

(Căn cứ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 VNĐ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/11/2018).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND (Th/b);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Sùng A Xà